

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2023/HS-ST

Ngày: 04 - 5 - 2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Bá Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Võ Văn Tốt.

2/ Ông Nguyễn Văn Quân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Thành Nguyên – Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nụ – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 77/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 288/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

Hồ Văn C; giới tính: Nam; sinh năm: 1990; sinh tại: Tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: 153/1, Tổ A, Khu phố G, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số A, Tổ A, Ấp C, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Hồ Văn C1, con bà Vũ Thị T.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 245/2013/HSST ngày 24/9/2013 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 03 năm tù về tội “Giao cấu với trẻ em” quy định tại khoản 1 Điều 115 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009). Ngày 29/4/2015, C chấp hành xong hình phạt tù và tháng 01/2014 thi hành xong nghĩa vụ án phí hình sự.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/9/2022 đến nay. (có mặt)

2. Võ Nguyệt D; giới tính: N; sinh năm: 1989; sinh tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: A đường Q, Phường H, quận G, Thành

phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số D, Tổ H, Ấp D, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Không; con ông Võ Nguyệt M, con bà Võ Ngọc T1; vợ: Hồ Thị Hồng Đ, có 01 con sinh năm 2018.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 17/7/2019, Tòa án nhân dân Quận Gò Vấp ban hành Quyết định số 225/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc, thời hạn là 01 năm 06 tháng, chấp hành xong ngày 24/11/2020.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 263/2013/HSST ngày 20/9/2013 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009). Ngày 09/10/2015, chấp hành xong hình phạt tù và ngày 06/11/2013 thì hành xong nghĩa vụ án phí hình sự

Bị bắt, tạm giam từ ngày 24/11/2022 đến nay. (có mặt)

- *Bị hại*: Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1972; địa chỉ: 1 H, Khu phố F, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Ông Hồ Văn C2, sinh năm 1987; địa chỉ: 1 Tổ A, Khu phố G, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

2/ Ông Nguyễn Đông N1, sinh năm 1984; địa chỉ: B, ấp B, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 00 phút ngày 12/9/2022, Hồ Văn C và em rể là Võ Nguyệt D đang ở nhà tại địa chỉ số A, Tổ A, Ấp C, xã Đ, huyện H thì C rủ D đi cướp giật tài sản của người khác, D đồng ý. Do đó, C mượn xe mô tô nhãn hiệu Exciter, màu trắng, biển số 59G2-99.346 của anh ruột C tên Hồ Văn C2. Để tránh sự phát hiện của Cơ quan Công an, C lấy nhớt bôi mờ con số 9 đầu tiên của biển số xe rồi C điều khiển xe mô tô biển số 59G2-99.346 chở D đi trên nhiều tuyến đường tìm người có tài sản để cướp giật. Đến khoảng 07 giờ 45 phút cùng ngày, khi đi đến trước nhà số A đường H, Tổ G, Khu phố C, phường T, Quận A thì C phát hiện chị Nguyễn Thị T2 đang điều khiển xe mô tô biển số 59G2-008.55 lưu thông trên đường H theo chiều ngược lại trên cổ có đeo một sợi dây chuyền kim loại màu vàng nên C nói với D cướp giật dây chuyền của chị T2, D đồng ý. C điều khiển xe mô tô biển số 59G2-99.346 chở D quay lại đi cùng chiều với xe mô tô của chị T2. Khi đến trước địa chỉ số B, Tổ G, Khu phố C, phường T, Quận A, C

điều khiển xe mô tô từ phía sau vượt lên áp sát bên trái xe mô tô của chị T2 để cho D ngồi phía sau dùng tay phải giật sợi dây chuyền của chị T2 rồi tăng ga tẩu thoát về nhà của C, địa chỉ số A, Tổ A, Ấp C, xã Đ, huyện H. Khi về đến gần nhà, C đi bộ vào nhà còn D điều khiển xe mô tô biển số 59G2-99.346 đi đến tiệm V, địa chỉ số B đường V, Ấp B, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh do anh Nguyễn Đông N1 làm chủ. Tại đây, D bán sợi dây chuyền kim loại màu vàng vừa cướp giật của chị T2 được 1.800.000 đồng. D không nói cho anh N1 biết đây là tài sản do D cùng đồng bọn mới cướp giật được. Anh N1 cũng không biết đây là tài sản do người khác phạm tội mà có. Sau đó, D đi về nhà và chia cho C 900.000 đồng. Số tiền trên C và D đã tiêu xài hết. Riêng sợi dây chuyền đã được anh N1 nấu lại thành sản phẩm khác.

Sau khi sự việc xảy ra, chị Nguyễn Thị T2 đến Công an phường T, Quận A trình báo sự việc.

Quá trình thực hiện hành vi cướp giật tài sản của Hồ Văn C và Võ Nguyệt D đã được camera của người dân ghi nhận.

Tại Cơ quan điều tra Công an Q, Hồ Văn C và Võ Nguyệt D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại kết luận định giá tài sản số 249/KL-HĐĐGTS ngày 07/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận A, kết luận: Không đủ cơ sở để định giá tài sản qua tài liệu đối với 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể chị Nguyễn Thị T2 có 01 vết trầy xước ở cổ do C và D cướp giật dây chuyền của chị T2 gây ra. Chị T2 đã làm đơn từ chối giám định thương tích.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Chị Nguyễn Thị T2 không yêu cầu Hồ Văn C và Võ Nguyệt D bồi thường thiệt hại.

Vật chứng thu giữ:

Thu giữ của Hồ Văn C:

01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 59G2 - 993.46, số khung RLCUG1210MY061628, số máy G3M5E119795. Qua xác minh xe mô tô trên do anh Hồ Văn C2, cư trú tại 103/2/13/14, Tổ 14, Ấp C, xã Đ, huyện H là chủ sở hữu. Qua làm việc, được biết anh C2 là anh ruột của C. Ngày 12/9/2022, C mượn xe mô tô biển số 59G2 - 993.46 để đi chơi. Anh C2 không biết C sử dụng xe mô tô trên vào mục đích phạm tội. Cơ quan điều tra Công an Q đã trả xe mô tô biển số 59G2 - 993.46 cho anh C2.

01 áo sơ mi dài tay màu trắng, trên vai áo có họa tiết thêu màu trắng - đen;

01 mũ bảo hiểm màu đen có chữ adidas;

01 quần jean lửng màu xanh lam.

01 điện thoại di động hiệu Samsung A12 màu đen không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tiền Ngân hàng N2: 3.200.000 đồng.

01 USB màu đen hiệu Apaca có chứa đoạn video ghi nhận hình ảnh Hồ Văn C và Võ Nguyệt D thực hiện hành vi “Cướp giật tài sản” là sợi dây chuyền vào ngày 12/9/2022 đã được lưu hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 75/CT-VKS ngày 03/4/2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố: Hồ Văn C, Võ Nguyệt D về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Đối với anh Nguyễn Đông N1 khi mua sợi dây chuyền do Võ Nguyệt D đem đi bán thì không biết đây là tài sản do D và đồng bọn thực hiện hành vi phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra Công an Q không đề nghị xử lý.

Tại phiên tòa,

Các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Bị cáo Hồ Văn C đồng ý nộp lại số tiền thu lợi bất chính 1.800.000 đồng trong số tiền thu giữ của bị cáo C. Bị cáo C không yêu cầu bị cáo D trả lại số tiền 900.000 đồng.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị tuyên bố các bị cáo phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ vào các điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, các điều 38, 58 Bộ luật Hình sự

Xử phạt mỗi bị cáo từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Xét thấy, vào khoảng 07 giờ 45 phút ngày 12/9/2022, Hồ Văn C điều khiển xe mô tô biển số 59G2-99.346 chở Võ Nguyệt D đi tìm tài sản chiếm đoạt. Khi đi đến trước địa chỉ số B, Tổ G, Khu phố C, phường T, Quận A thì C phát hiện chị Nguyễn Thị T2 đang điều khiển xe mô tô lưu thông trên đường theo chiều ngược lại, trên cổ có đeo một sợi dây chuyền kim loại màu vàng nên C nói với D cướp giật dây chuyền của chị T2, D đồng ý. C điều khiển xe mô tô chở D quay lại đi cùng chiều với xe mô tô của chị T2, C điều khiển xe mô tô từ phía sau vượt lên áp sát bên trái xe mô tô của chị T2 để cho D ngồi phía sau dùng tay phải giật sợi dây chuyền của chị T2 rồi tăng ga tẩu thoát. Về trị giá sợi dây chuyền thì Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự không đủ cơ sở xác định. Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định các bị cáo đã phạm tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại Điều 171 Bộ luật Hình sự.

[3.1] Các bị cáo dùng xe mô tô làm phương tiện phạm tội. Hành vi của các bị cáo là có thể gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại, người đi đường. Đây là thủ đoạn nguy hiểm để thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định tội phạm và hình phạt của các bị cáo được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét thấy, hành vi của các bị cáo là có đồng phạm nhưng chỉ mang tính giản đơn, nhất thời, không có tổ chức.

[5] Xét thấy, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Đối với anh Nguyễn Đông N1 khi mua sợi dây chuyền do Võ Nguyệt D đem đi bán thì không biết đây là tài sản do D và đồng bọn thực hiện hành vi phạm tội mà có, Cơ quan điều tra Công an Q không đề nghị xử lý nên không đề cập giải quyết.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không đề cập giải quyết.

[8] Xét thấy, các bị cáo bán sợi dây chuyền được 1.800.000 đồng, đây là số tiền thu lợi bất chính mà các bị cáo có được. Số tiền này đã thu giữ của C nên Hội đồng xét xử giải quyết trong phần xử lý vật chứng.

[9] Về vật chứng vụ án:

[9.1] Các vật chứng, Cơ quan Công an đã xử lý, lưu giữ vào hồ sơ thì không đề cập giải quyết:

[9.1] 01 áo sơ mi dài tay màu trắng, trên vai áo có họa tiết thêu màu trắng - đen; 01 mũ bảo hiểm màu đen có chữ adidas; 01 quần jean lửng màu xanh lam – trang phục bị cáo C sử dụng khi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9.2] 01 điện thoại di động hiệu Samsung A12 màu đen thu giữ của bị cáo C không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo C.

[9.3] Số tiền 3.200.000 đồng thu giữ của bị cáo C. Bị cáo C đồng ý nộp lại số tiền thu lợi bất chính 1.800.000 đồng. Do đó, tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.800.000 đồng theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho C số tiền 1.400.000 đồng không liên quan đến vụ án theo điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Về án phí: Theo Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Các bị cáo Hồ Văn C, Võ Nguyệt D phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, các điều 38, 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hồ Văn C 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/9/2022.

Xử phạt bị cáo Võ Nguyệt D 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/11/2022.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy:

01 (một) áo sơ mi dài tay màu trắng, trên vai áo có họa tiết thêu màu trắng - đen; 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen có chữ adidas; 01 (một) quần jean lửng màu xanh lam.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.800.000 (một triệu tám trăm nghìn) đồng.

Trả lại cho bị cáo Hồ Văn C 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A12 màu đen, số tiền 1.400.000 (một triệu bốn trăm nghìn) đồng.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 60/QĐ-VKS ngày 03/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12).

Về án phí: Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc mỗi bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND Quận 12; (2)
- Chi cục THADS Quận 12; (1)
- Sở Tư pháp Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- Phòng hồ sơ NVCS (PC.53); (1)
- Công an Quận 12; (2)
- Thi hành án hình sự; (12)
- Bị cáo; (2)
- Những người tham gia tố tụng khác; (3)
- Lưu VT, hồ sơ vụ án. (2) (28)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Bá Hiệp